**Phụ lục 1: Nội dung về chuyển đổi biểu thuế AHKFTA từ**

**AHTN 2012 sang AHTN 2017**

**Dự thảo**

Biểu cam kết thuế nhập khẩu của Việt Nam tại Hiệp dịnh AHKFTA được xây dựng và phê duyệt dựa trên cơ sở thuế suất cơ sở tại thời điểm 01/01/2014, theo đó theo danh mục phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam quyết định tại Thông tư 65/2017/TT-BTC theo phiên bản HS 2012. Dự kiến vào thời điểm ban hành, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực thi AHKFTA cần tuân thủ theo cam kết tại Hiệp định hải quan ASEAN (Điều 19 Hiệp định hải quan ASEAN) về việc áp dụng Danh mục AHTN 2017 của ASEAN và Danh mục HS phiên bản 2017 của Tổ chức Hải quan thế giới và quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016, phù hợp với Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam có hiệu lực cùng thời điểm, theo đó sẽ sử dụng phiên bản HS 2017. Phần dưới đây là nội dung Phương án chuyển đổi Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam thực hiện AHKFTA từ phiên bản HS 2012 sang phiên bản HS 2017.

Danh mục AHTN 2017 gồm 10.813 dòng hàng ở cấp độ 8 số. So với Danh mục AHTN 2012, Danh mục AHTN 2017 đã tăng lên 1.255 dòng, giữ nguyên mô tả và mã số của 7.810 dòng, gộp 682 dòng; tách mã, chuyển mã và mở dòng với mô tả mới là 2.321 dòng. Theo đó biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt cũng thay đổi tương ứng về số dòng thuế và cam kết quan do bị gộp dòng thuế, chuyển mã và mở dòng thuế mới.

Công tác chuyển đổi và nội luật hóa Danh mục AHTN 2017 đã được Tổng cục Hải quan chủ trì thực hiện và trình Bộ duyệt ký ban hành Thông tư số 65/TT-BTC ngày 27/6/2017 về Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam theo AHTN 2017. Trên cơ sở đó, Tổ công tác đã tiến hành thực hiện chuyển đổi 10 Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Danh mục AHTN 2017 dựa trên các nguyên tắc lựa chọn thuế suất theo Hướng dẫn chuyển đổi biểu thuế trong các Hiệp định Thương mại tự do và Hướng dẫn chuyển đổi biểu thuế trong WTO.

**Phương pháp/Nguyên tắc chung chuyển đổi biểu thuế cụ thể như sau:**

*- Trường hợp 1 (Giữ nguyên dòng hàng hoặc tách dòng):*

Trong trường hợp dòng hàng mới (theo AHTN 2017) giống với dòng hàng cũ (AHTN 2012) về mã số, phạm vi mặt hàng hoặc tách ra từ một dòng hàng AHTN 2012: Áp dụng nguyên tắc 1 là lấy cam kết quan theo dòng hàng AHTN 2012 để đảm bảo sự ổn định, không tạo ra biến động về thuế. Rà soát áp dụng theo cam kết gốc của các Hiệp định từ thời điểm gia nhập (dựa trên AHTN 2007 hoặc AHTN 2002) đối với những nhóm hàng nhạy cảm, có kim ngạch nhập khẩu lớn để đảm bảo tối đa lợi ích và quyền lợi bảo lưu cam kết thuế quan của Việt Nam.

*- Trường hợp 2 (Gộp các dòng thuế có cam kết theo AHTN 2012 giống nhau):*

Trong trường hợp dòng hàng mới (theo AHTN 2017) được gộp từ các dòng hàng cũ (AHTN 2012) có cam kết thuế quan giống nhau: Áp dụng nguyên tắc 2 là lấy cam kết chung của các dòng hàng AHTN 2012.

*- Trường hợp 3 (Gộp các dòng thuế có cam kết theo AHTN 2012 khác nhau):*

Trong trường hợp dòng hàng mới (theo AHTN 2017) được gộp từ các dòng hàng cũ (AHTN 2012) có cam kết thuế quan khác nhau thì áp dụng các nguyên tắc sau đây:

+ *Nguyên tắc 3.1*: Tách dòng hàng mới và giữ nguyên cam kết thuế ban đầu trước khi chuyển đổi trong trường hợp dòng thuế bị gộp có mức thuế suất chênh lệch lớn và có kim ngạch lớn, tác động đến sản xuất trong nước và số thu ngân sách Nhà nước;

+ *Nguyên tắc 3.2*: Nhập dòng và áp dụng mức thuế suất thấp nhấp của các dòng hàng theo AHTN 2012 cho dòng hàng theo AHTN 2017;

+ *Nguyên tắc 3.3*: Nhập dòng và áp dụng mức thuế suất theo dòng hàng theo AHTN 2012 chiếm tỉ trọng thương mại lớn (theo kim ngạch nhập khẩu trong FTA và kim ngạch nhập khẩu từ thế giới);

+ *Nguyên tắc 3.4*: Nhập dòng và áp dụng mức thuế suất bình quân gia quyền theo kim ngạch thương mại của các dòng hàng theo AHTN 2012;

+ *Nguyên tắc 3.5*: Nhập dòng và áp dụng mức thuế suất trung bình của các dòng hàng theo AHTN 2012 trong trường hợp không xác định được phân bổ thương mại chính xác.

* **Chương 3**

1. 0301.93.10:

2. 0301.93.90:

- Phân nhóm 0301.93 theo HS 2017 đã mở rộng loài cá chép là Catla catla và Labeo rohita, do vậy lấy một phần từ mã 0301.99.40 và dẫn đến chênh thuế các dòng thuế gộp: ***Mã hàng 0301.93.10*** được nhập từ 2 mã AHTN 2012, ***Mã hàng 0301.93.90*** được gộp từ 4 mã AHTN 2012. Các mã gộp cùng có thuế suất chênh lệch là 0% và 16% (năm 2019). KNNK thời gian qua từ thị trường Hồng Kông đối với các mã hàng trên là không xác định.

*Trình Bộ áp dụng nguyên tắc nhập dòng và lấy thuế thấp 0% vì 2 lý do: (i) theo giải thích các chuyên gia WCO thì các loại cá chép thêm vào là các loài hiếm gặp; (ii) kim ngạch nhập khẩu chủ yếu từ Trung Quốc, mà trong ACFTA nhóm 0301.93 gộp dòng đều có thuế suất 0%. Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

3. 0302.99.00:

***- Mã hàng 0302.99.00*** là phụ phẩm ăn được của cá tươi, ướp lạnh trừ phi lê, do mở rộng thêm vây, đầu, đuôi, bong bóng và các phụ phẩm ăn được sau giết mổ khác của cá do đó được gộp từ 1 phần của 56 dòng (thuế MFN chênh ở các mức 10%, 12%, 15%, 20%, thuế suất AHK chênh ở mức 8%, 10%, 12%,16%). KNTG năm 2017 (đạt khoảng 38,4 triệu USD) chủ yếu từ 0302.14.00 là cá hồi Đại Tây dương và sông Đanuýp, đối tác nhập khẩu chính là Na-uy (KNNK năm 2017 đạt 30,3 triệu USD). *Trình Bộ lấy thuế của dòng 0302.91.00 (AHTN 2017) ở mức 16% (giai đoạn 2019-2020) và về mức 12% (giai đoạn 2021-2022) để thống nhất với phụ phẩm của cá trong nhóm 0302.9x. Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

*4. 0303.99.00:*

- ***Mã hàng 0303.99.00*** là phụ phẩm ăn được sau giết mổ của cá tươi, ướp lạnh trừ phi lê do mở rộng thêm vây, đầu, đuôi, bong bong và các phụ phẩm ăn được sau giết mổ khác của cá, do đó gộp từ một phần của 53 dòng (MFN chênh ở các mức 10%, 12%, 14%, 15%, 20%, thuế suất AHK chênh ở mức 8%, 10%, 12%,16%). KNTG năm 2017 (146 triệu USD) chủ yếu từ 0303.42.00 là mặt hàng cá ngừ vây vàng, đối tác chính là Đài Loan. *Trình Bộ phương án lựa chọn thuế suất tương đương với thuế suất của các mặt hàng phụ phẩm khác (là thuế suất của mã 0303.91.00 (AHTN 2017) ở mức 10% (giai đoạn 2019-2020) và 7% (giai đoạn 2021-2022). Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

*5. 0307.49.30:*

- ***Mã hàng 0307.49.30*** là mực nang, mực ống hun khói, do đã bỏ tên chi tiết khoa học trong ngoặc nên mở rộng thành toàn bộ các loài mực nang, mực ống. Mã này được nhập từ 2 mã AHTN 2012 có mức chênh lệch thuế suất là 8% và 20% (năm 2019), mặt hàng này không có KNNK thế giới trong năm 2017. *Trình Bộ phương án tách 2 dòng: 0307.49.30.10 - - - - Mực nang (Sepia officinalis, Rossia macrosoma, Sepiola spp.) (có tương quan với mã 0307.49.30, có thuế suất 20%, năm 2019) và mực ống (Ommastrephes spp., Loligo spp., Nototodarus spp., Sepioteuthis spp.) và 0307.49.30.90 - - - - Loại khác (có tương quan với mã 0307.99.20, có thuế suất 8%, năm 2019). Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

* **Chương 12**

***6. 1211.20.00***

***7. 1211.40.00***

***8. 1211.50.00***

***9. 1211.90.11***

***10. 1211.90.12***

***11. 1211.90.13***

***12. 1211.90.15***

***13. 1211.90.16***

***14. 1211.90.19***

***15. 1211.90.91***

***16. 1211.90.92***

***17. 1211.90.94***

***18. 1211.90.95***

***19. 1211.90.97***

***20. 1211.90.98***

***21. 1211.90.99***

Theo Danh mục HS2017, nhóm 12.11 được mở rộng, bao gồm thêm các sản phẩm được ướp lạnh và được làm đông lạnh của nhóm 1404 và 2008 nên dẫn đến tình trạng gộp dòng chênh cam kết thuế của 16 mã hàng thuộc các nhóm hàng sau: Rễ cây nhân sâm, Lá coca, Thân cây anh túc và các loại cây/bộ phận của cây khác thuộc nhóm 12.11. Trình Bộ phương án tách dòng 10 số dựa trên mô tả của các mã AHTN 2012 đối với 16 mã: ***1211.20.00, 1211.50.00, 1211.90.11, 1211.90.12, 1211.90.13, 1211.90.15, 1211.90.16, 1211.90.19, 1211.90.91, 1211.90.92, 1211.90.94, 1211.90.95, 1211.90.97, 1211.90.98, 1211.90.99; 1211.40.00.*** *Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

* **Chương 13**

22. 1302.14.00

23. 1302.19.90

***- Mã hàng 1302.14.00*** là nhựa và các chiết xuất từ cây ma hoàng ***và mã hàng 1302.19.90*** là nhựa và các chiết xuất từ thực vật, loại khác, đều được nhập từ 2 dòng AHTN 2012, có thuế suất chênh lệch là 3% và 4%. Thuế suất ở hầu hết các FTA khác là 0% (ngoại trừ VC, AJ là 5% và AI là 1%). Kim ngạch NKTG năm 2017 khoảng 6,7 triệu USD, chủ yếu từ đối tác Trung Quốc, Việt Nam không nhập khẩu mặt hàng này từ Hồng Công trong năm 2017. *Trình Bộ phương án nhập dòng áp dụng thuế suất thấp hơn (thuế suất 3% trong năm 2019) do NK từ HK không đáng kể, mặt bằng thuế suất trong các FTA hiện hành tương đối thấp, ACFTA hiện đang sử dụng thuế suất 0% đối với mặt hàng này.*

* **Chương 15**

24. 1508.90.00

- ***Mã hàng 1508.90.00*** là dầu lạc và các phần phân đoạn của dầu lạc, đã hoặc chưa tinh chế, nhưng không thay đổi về mặt hóa học, ngoài dầu thô; được gộp lại từ 02 dòng 1508.90.10, 1508.90.90 (AHTN 2012) là “các phần phân đoạn của dầu lạc chưa tinh chế” và “loại khác” có chênh lệch thuế suất ở mức 3% và 20%. Không có ghi nhận KNNK từ Hồng Công năm 2017.

Trong quá trình đàm phán AHTN, các nước thống nhất dầu lạc ép trực tiếp nên không có phần phân đoạn của dầu lạc chưa tinh chế (mã 1508.90.10) nên Hội nghị đã nhất trí gộp dòng hàng. Tại Hội nghị Phiên họp 10 về Bảng tương quan, Hội nghị đã nhất trí có phụ lục riêng đối với các dòng hàng Việt Nam có ý kiến khác với Hội nghị. Theo ý kiến của Việt Nam, mã 1508.90.00 (AHTN 2017) chỉ tương quan với mã 1508.90.90 (AHTN 2012). Tổng cục Hải quan đề xuất Vụ Hợp tác quốc tế cân nhắc sử dụng lợi thế này để đàm phán với các đối tác FTA. *Do vậy, trình Bộ phương án lấy cam kết theo mã 1508.90.90 (AHTN 2012)(nguyên tắc 3.3)*. *Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

* **Chương 16**

25. 1604.18.10

- ***Mã hàng 1604.18.10*** là vây cá mập đã chế biến để sử dụng ngay thuộc “-Cá nguyên con hoặc dạng miếng nhưng chưa cắt nhỏ”. Được gộp từ 4 dòng, trong đó 2 dòng 1604.19 thuộc “-Cá nguyên con hoặc dạng miếng nhưng chưa cắt nhỏ” và một phần của 2 dòng thuộc “-Cá đã được chế biến hoặc bảo quản cách khác”. Không có ghi nhận KNNK từ Hồng Công năm 2017.

Do thay đổi trong phân nhóm HS 2017, mặt hàng “vây cá mập đã chế biến để sử dụng ngay” được kết cấu lại: thay vì được chi tiết ở “Cá đã được chế biến hoặc bảo quản cách khác” theo HS 2012, đã được chuyển lên và kết hợp với loại khác thuộc “Cá nguyên con hoặc dạng miếng nhưng chưa cắt nhỏ” theo HS 2017. Các mã AHTN 2012 có kim ngạch nhập khẩu thấp (dưới 1 triệu USD) do kim ngạch của dòng hàng "cá đã được chế biến hoặc bảo quản cách khác" có kim ngạch lớn nhất nên *trình Bộ phương án không chi tiết thêm dòng 10 số và giữ nguyên chính sách của mặt hàng "vây cá mập đã chế biến để sử dụng ngay" và áp dụng mức thuế suất của dòng 1604.20.11 (AHTN 2012).* *Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

* **Chương 18**

26. 1806.31.00

27. 1806.32.00

***Mã hàng 1806.31.00*** và ***1806.32.00*** là chế phẩm thực phẩm từ sô cô la ở dạng khối, miếng hoặc thanh, được gộp từ 2 mã AHTN 2012 có chênh thuế suất tương ứng ở mức 13% và 35% (năm 2019) đối với mã 1806.31.00; 20% và 30% (năm 2019) đối với mã 1806.32.00. KNNK từ Hồng Công năm 2017 không đáng kể. Do khó phân biệt giữa 02 dòng hàng gộp, chưa có khái niệm thế nào là "kẹo sô cô la" và "loại khác". T*rình Bộ nhập dòng và lấy cam kết thấp hơn. Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

* **Chương 21**

28. 2103.90.21

***- Mã hàng 2103.90.21***là mắm tôm (mắm ruốc) kể cả belachan (blachan) được nhập từ ba dòng HS 2012 gồm 1605.21.10, 1605.29.10 và 2103.90.40 có chênh cam kết thuế. KNNK thời gian qua đối với 2 mã 1605.21.10, 1605.29.10 từ thị trường Hồng Kông không có, tập trung nhập khẩu từ các đối tác FTA khác giá trị khoảng 9,1 triệu USD, trong đó từ ASEAN giá trị khoảng 6,6 triệu USD. **Dựa theo nguyên tắc 3.2,*****trình Bộ phương án: nhập dòng và lấy cam kết theo mã 2103.90.40 (AHTN 2012****),* ***mức thuế suất là 24% vào năm 2019-2020 và 18% vào năm 2021-2022, thuế suất áp dụng đối với mã hàng trong Hiệp định ACFTA đang áp dụng ở mức 0%.***

*29. 2106.90.20*

- ***Mã hàng 2106.90.20*** là cồn dạng bột, thuộc mặt hàng loại khác của các chế phẩm thực phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, được nhập từ 04 mã hàng AHTN 2012 khác có chênh cam kết thuế ở mức 15% và 20% (năm 2019). KNNK từ Hồng Công năm 2017 không đáng kể. Theo ý kiến của Tổng cục Hải quan, phương án chi tiết thêm 02 dòng hàng ở cấp độ 10 số sẽ gây khó khăn cho cán bộ hải quan do khó phân biệt về cách pha chế nên dễ gây gian lận trong khai báo. *Trình Bộ phê duyệt phương án nhập dòng và áp dụng thuế suất theo mã 2106.90.67 (AHTN 2012). Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

* **Chương 29**

30. 2939.80.00

- ***Mã hàng 2939.80.00*** là loại khác của Alkaloit, tự nhiên hoặc tái tạo bằng phương pháp tổng hợp, và các muối, ete, este và các dẫn xuất khác của chúng. Mã hàng này được gộp từ một phần của 02 mã AHTN 2012 là 2933.99.90 và 2934.99.90. Kim ngạch nhập khẩu thế giới của 02 mã hàng này lần lượt là 24,2 triệu và 12,1 triệu USD, nhập khẩu chính từ Trung Quốc, có chênh thuế suất ở mức 0% và 5% (năm 2019). Không có ghi nhận KNNK từ Hồng Công năm 2017. Thuế suất MFN của mã 2939.80.00 theo AHTN 2017 đang được Vụ Chính sách Thuế đề xuất là 0% và đây là mặt hàng được quản lý chuyên ngành. *Vì vậy, Trình Bộ phương án gộp dòng với cam kết của mã hàng theo AHTN 2017 là cam kết thấp nhất của mã hàng theo AHTN 2012 được gộp. Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

* **Chương 30**

31. 3004.60.90

- ***Mã hàng 3004.60.90*** là loại khác, chứa hoạt chất chống sốt rét được mô tả ở Chú giải Phân nhóm 2 của Chương 30, ngoài loại chứa artemisinin kết hợp với các thành phần có hoạt tính dược khác và loại chứa artesunate hoặc chloroquine. Được gộp lại từ 02 dòng cụ thể hóa loại khác của AHTN 2012 là “thuốc đông y từ thảo dược” (3004.90.63) và “loại khác” (3004.90.69). Kim ngạch nhập khẩu thế giới của 02 mã AHTN 2012 này không đáng kể (dưới 1 triệu USD), không có ghi nhận KNNK năm 2017 từ Hồng Công. Thuế suất MFN 5%, chênh thuế ở mức 0% và 5% (năm 2019). Các mặt hàng chênh thuế do được phân loại vào mặt hàng nhạy cảm, vì vậy, để đảm bảo không xói mòn cam kết trong các FTA, *trình Bộ phương án tách dòng như AHTN 2012, gồm “Thuốc đông y từ thảo dược” và “loại khác” và áp dụng mức thuế suất thấp nhất*. *Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

* **Chương 34**

32. 3402.11.90:

***- Mã hàng 3402.11.90*** là chất hữu cơ hoạt động bề mặt (trừ xà phòng); các chế phẩm hoạt động bề mặt, các chế phẩm dùng để giặt, rửa (kể cả các chế phẩm dùng để giặt, rửa phụ trợ) và các chế phẩm làm sạch, có hoặc không chứa xà phòng, trừ các loại thuộc nhóm 34.01. Mã hàng có chênh thuế ở mức 5% và 6% (năm 2019). Được gộp từ 2 dòng 3402.11.91 và 3402.11.99.

KNNK chủ yếu từ 3402.11.99 (AHTN 2012) với giá trị khoảng 28,7 triệu USD năm 2016 và 28,6 triệu USD năm 2017, chủ yếu từ thị trường Thái Lan và Indonesia. Việt Nam không nhập khẩu mặt hàng này từ Hồng Công trong năm 2017.

*Dựa theo nguyên tắc 3.2, trình Bộ phương án gộp dòng với cam kết áp dụng thuế suất theo mã hàng 3402.11.99 (AHTN 2012), thuế suất của mã hàng áp dụng trong Hiệp định AC, AI và AJ đang áp dụng ở mức 0%.*

33. 3402.12.00:

­ ***-*** ***Mã hàng 3402.12.00*** là các chất hữu cơ hoạt động bề mặt, đã hoặc chưa đóng gói để bán lẻ, dạng cation được nhập từ 2 mã AHTN 2012 là 3402.12.10 và 3402.12.90, thuế suất chênh ở mức 5% và 6% (năm 2019). KNNK chủ yếu từ mã hàng 3402.12.90 (KNNK 6,5 triệu USD năm 2017), chủ yếu từ đối tác Trung Quốc, Việt Nam không nhập khẩu mặt hàng này từ Hồng Công trong năm 2017.

*Dựa theo nguyên tắc 3.2, trình Bộ phương án gộp dòng với cam kết áp dụng thuế suất theo mã hàng 3402.12.90 (AHTN 2012), thuế suất của mã hàng áp dụng trong Hiệp định AC, AI và AJ đang áp dụng ở mức 0%*.

* **Chương 37**

34. 3705.00.90

- ***Mã hàng 3705.00.90*** là loại khác của tấm và phim để tạo ảnh, đã phơi sáng và đã tráng, trừ phim dùng trong điện ảnh, ngoài loại dùng cho chụp X quang và vi phim. Nhóm 3705 đã được kết cấu lại so với AHTN 2012, theo đó, loại dùng cho in offset được đưa vào loại khác dẫn đến gộp dòng. Kim ngạch nhập khẩu thế giới của 02 mã AHTN 2012 không đáng kể (dưới 1 triệu USD), chênh thuế suất ở mức 2% và 4% trong năm 2019, nhập khẩu chính từ Hàn Quốc. KNNK từ Hồng Công năm 2017 không đáng kể. *Trình Bộ phương án tách thành 02 mã 10 số với mô tả và cam kết như AHTN 2012 và áp dụng mức thuế suất thấp hơn. Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

* **Chương 38**

35. 3808.52.90

36. 3808.59.10

37. 3808.59.21

- ***Mã hàng 3808.52.90*** là loại khác của là chế phẩm chứa chất trừ côn trùng hoặc trừ nấm, trừ chất phủ bề mặt, của DDT (ISO), đã đóng gói với trọng lượng tịnh không quá 300g. Phân nhóm 3808.52 đã được kết cấu lại so với AHTN 2012 (nhập từ 9 dòng AHTN 2012), theo đó, thuốc bảo quản gỗ (thuộc “loại khác” theo AHTN 2012) được phân loại là mặt hàng chính của phân nhóm, còn thuốc trừ côn trùng, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc chống nảy mầm, thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng và thuốc khử trùng được đưa vào “loại khác” dẫn đến gộp dòng. Kim ngạch nhập khẩu thế giới của 9 dòng gộp của mã hàng trong năm 2017 khoảng 43,9 triệu USD, nhập khẩu chính từ Trung Quốc, nhập khẩu từ Hồng Công không đáng kể trong năm 2017. *Trình Bộ phương án nhập dòng lấy thuế suất thấp nhất*. *Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

- ***Mã hàng 3808.59.10*** là thuốc trừ côn trùng của loại khác, ngoài DDT (ISO) đã đóng gói với trọng lượng tịnh không quá 300g. Phân nhóm 3808.59 đã được kết cấu lại so với AHTN 2012, theo đó, thuốc trừ côn trùng theo AHTN 2017 sẽ không được chi tiết thành chế phẩm trung gian để sản xuất thuốc trừ côn trùng, hương chống muỗi, và tấm thuốc diệt muỗi như AHTN 2012, dẫn đến gộp dòng. Kim ngạch nhập khẩu thế giới 09 dòng gộp của mã hàng đạt khoảng 42,8 triệu USD, nhập khẩu từ Hồng Công không đáng kể trong năm 2017, nhập khẩu chính từ Trung Quốc, nhập khẩu từ Hồng Công không đáng kể trong năm 2017, chênh thuế ở mức 0%, 2% và 4% (năm 2019). *Trình Bộ phương án tách thành 03 dòng 10 số gồm: “Chế phẩm trung gian để sản xuất thuốc trừ côn trùng”; “Hương vòng chống muỗi, tấm thuốc diệt muỗi và các loại thuốc trừ côn trùng khác, dạng bình xịt”; và “Loại khác” với cam kết tương ứng với các phân nhóm cùng mô tả AHTN 2012*. *Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

- ***Mã hàng 3808.59.21*** là thuốc trừ nấm dạng bình xịt thuộc loại khác, ngoài DDT(ISO) đã đóng gói với trọng lượng tịnh không quá 300g. Đồng thời, thuốc trừ nấm dạng bình xịt theo AHTN 2017 sẽ không được chi tiết thành loại “có hàm lượng validamycin không vượt quá 3% tính theo trọng lượng tịnh” và “loại khác” như AHTN 2012, dẫn đến gộp dòng. Mã 3808.59.21 được gộp từ 03 mã hàng AHTN 2012 với kim ngạch nhập khẩu thế giới đạt khoảng 4,4 triệu USD năm 2017, nhập khẩu chính từ Trung Quốc và Thái Lan, nhập khẩu từ Hồng Công không đáng kể trong năm 2017, thuế suất chênh ở mức 0% và 2 % (năm 2019). *Trình Bộ phương án tách thành 02 dòng 10 số với cam kết tương ứng với các dòng cùng mô tả theo AHTN 2012*. *Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

38. 3808.61.40

- ***Mã hàng 3808.61.40*** là loại khác, dạng lỏng, ngoài hương vòng chống muỗi, tấm thuốc diệt muỗi và dạng bình xịt của loại đã đóng gói với trọng lượng tịnh không quá 300g của hàng hóa nêu trong Chú giải phân nhóm 2 của Chương 38. Mã hàng này được gộp từ 04 dòng AHTN 2012 với kim ngạch trung bình khoảng 31,5 triệu USD năm 2017, nhập khẩu chính từ Trung Quốc, nhập khẩu từ Hồng Công mặt hàng này không đáng kể trong năm 2017, chênh thuế suất ở mức 0% và 2% (năm 2019). *Trình Bộ phương án tách thành 2 dòng 10 số để thống nhất với các phương án đã xử lý trong các FTA VC, AJ, VJ và AI: “Chế phẩm trung gian để sản xuất thuốc trừ côn trùng” và “Loại khác”.*

39. 3808.61.90

- ***Mã hàng 3808.61.90*** là loại khác ngoài hương vòng chống muỗi, tấm thuốc diệt muỗi, dạng bình xịt, dạng lỏng, và có chức năng khử mùi của loại đã đóng gói với trọng lượng tịnh không quá 300g thuộc hàng hóa nêu trong Chú giải phân nhóm 2 của Chương 38. Mã này được gộp từ 03 dòng AHTN 2012 với kim ngạch nhập khẩu thế giới đạt khoảng 31,5 triệu USD năm 2017, nhập khẩu chính từ Trung Quốc, nhập khẩu từ Hồng Công mặt hàng này không đáng kể trong năm 2017, thuế suất chênh ở mức 0% và 2% (năm 2019). *Trình Bộ phương án tách thành 02 dòng 10 số: “Chế phẩm trung gian để sản xuất thuốc trừ côn trùng” và “Loại khác”. Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

40. 3808.62.10

***- Mã hàng 3808.62.10*** là bột dùng làm hương vòng chống muỗi, đã được nêu trong Chú giải phân nhóm 2 của Chương 38. Mã hàng được nhập từ 2 dòng AHTN 2012 là 3808.91.11 và 3808.91.19. KNNK thế giới chủ yếu từ mã hàng 3808.91.19 với giá trị năm 2017 đạt khoảng 18 triệu USD, nhập khẩu từ Hồng Công mặt hàng này không đáng kể trong năm 2017. Thuế suất chênh ở mức 0% và 3% trong năm 2019. *Trình Bộ phương án gộp dòng và áp dụng thuế suất của mã hàng 3808.91.11 (về mức 0% năm 2019) do mức chênh lệch thuế suất không lớn và thuế suất của các dòng chênh lệch sẽ về 0% trong năm 2021.*

41. 3808.62.50

- ***Mã hàng 3808.62.50*** là loại khác, dạng lỏng, ngoài hương vòng chống muỗi, tấm thuốc diệt muỗi và dạng bình xịt của loại đã đóng gói với trọng lượng tịnh trên 300g nhưng không quá 7,5 kg của hàng hóa nêu trong Chú giải phân nhóm 2 của Chương 38. Mã này được gộp từ 04 dòng AHTN 2012 với kim ngạch nhập khẩu thế giới của mã hàng năm 2017 đạt khoảng 31,5 triệu USD, nhập khẩu chính từ Trung Quốc, nhập khẩu mặt hàng này từ Hồng Công không đáng kể. Chênh thuế suất ở mức 0% và 2%. *Trình Bộ phương án tách thành 2 dòng 10 số để thống nhất với các phương án đã xử lý trong các FTA VC, AJ, VJ và AI: “Chế phẩm trung gian để sản xuất thuốc trừ côn trùng” và “Loại khác”.*

42. 3808.62.90

- ***Mã hàng 3808.62.90*** là loại khác, ngoài hương vòng chống muỗi, tấm thuốc diệt muỗi, dạng bình xịt, và dạng lỏng của loại đã đóng gói với trọng lượng tịnh trên 300g nhưng không quá 7,5 kg của hàng hóa nêu trong Chú giải phân nhóm 2 của Chương 38. Mã này được gộp từ 04 dòng AHTN 2012 với kim ngạch nhập khẩu thế giới của mã hàng năm 2017 đạt khoảng 31,5 triệu USD, nhập khẩu chính từ Trung Quốc, nhập khẩu mặt hàng này từ Hồng Công không đáng kể. *Trình Bộ phương án tách thành 02 dòng 10 số: “Chế phẩm trung gian để sản xuất thuốc trừ côn trùng” và “Loại khác”. Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

43. 3808.69.10

44. 3808.69.90

- ***Mã hàng 3808.69.10 và 3808.69.90*** là bột dùng làm hương vòng chống muỗi, và loại khác, đã đóng gói với trọng lượng tịnh trên 7,5 kg của hàng hóa nêu trong Chú giải phân nhóm 2 của Chương 38. Mã này được gộp từ 04 dòng AHTN 2012 với kim ngạch nhập khẩu thế giới trung bình là 23,6 triệu USD năm 2017, nhập khẩu chính từ Trung Quốc, nhập khẩu mặt hàng này từ Hồng Công không đáng kể. Chênh thuế suất ở mức 0% và 3%. *Trình Bộ phương án tách thành 02 dòng 10 số: “Chế phẩm trung gian để sản xuất thuốc trừ côn trùng” và “Loại khác”. Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

* **Chương 39**

45. 3907.61.00:

- ***Mã hàng 3907.61.00*** là poly (etylen terephthalat) có chỉ số độ nhớt từ 78ml/g trở lên. Mặt hàng poly (etylen terephthalat) theo AHTN 2012 được chia thành dạng phân tán, dạng hạt, và loại khác; trong khi AHTN2017 được kết cấu lại thành loại có chỉ số độ nhớt từ 78ml/g trở lên và loại khác; dẫn đến gộp dòng từ một phần của các dòng 3907.60.10, và 3907.60.90. Kim ngạch nhập khẩu thế giới năm 2017 đạt khoảng 209,5 triệu USD, nhập khẩu chính từ Trung Quốc và ASEAN. Thuế suất MFN 2018 chênh ở mức 0% và 3%, có chênh lệch thuế trong VJ, AJ và VC (phương án chuyển đổi cho 3 biểu này với thuế suất thấp hơn), các FTA khác không có chênh lệch thuế. Tuy nhiên, đối với AC, mặc dù sau chuyển đổi mã hàng này có thuế suất 0% nhưng Trung Quốc không được hưởng ưu đãi theo nguyên tắc có đi có lại. *Trên cơ sở đó, Trình Bộ phương án gộp dòng, cam kết thuế theo AHTN 2017 là cam kết thấp hơn theo AHTN 2012. Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

46. 3909.31.00

- ***Mã hàng 3909.31.00*** là Poly(metylen phenyl isocyanat) (MDI thô, polymeric MDI), thuộc nhựa amino khác, ngoài nhựa ure, nhựa thioure và nhựa melanin. Nhựa amino khác theo AHTN 2017 đã được kết cấu lại, theo đó Poly(metylen phenyl isocyanat) (MDI thô, polymeric MDI) mới được chi tiết hóa thêm, dẫn đến gộp dòng từ một phần của “hợp chất dùng để đúc” và “loại khác”. Kim ngạch nhập khẩu thế giới trung bình là 58,5 triệu USD, nhập khẩu chính từ Trung Quốc, chênh thuế trong VJ. Hiện tại trong các Hiệp định FTA khác ngoài VJEPA, thuế suất của mã hàng đang áp dụng 0%. *Trình Bộ thống nhất với phương án tách thành 02 dòng 10 số đã xử lý trong VJ với mô tả và cam kết như 02 dòng gộp của AHTN 2012.*

47. 3916.90.70

48. 3916.90.80

- ***Mã hàng 3916.90.70******và 3916.90.80*** lần lượtlà plastic dạng sợi monofilament có kích thước mặt cắt ngang bất kỳ trên 1 mm, và loại từ các sản phẩm polyme trùng ngưng hoặc tái sắp xếp. Phân nhóm 3916.90 theo AHTN 2017 được kết cấu lại, chi tiết hóa thêm mặt hàng 3916.90.70 và 3916.90.80 dẫn đến gộp dòng từ một phần của “sợi monofilament” và “loại khác”. Kim ngạch nhập khẩu thế giới năm 2017 trung bình khoảng 8 triệu USD, nhập khẩu chính từ Nhật Bản, chênh thuế trong một số FTA. *Trình Bộ phương án tách thành 02 dòng 10 số thống nhất với phương án đã xử lý trong các FTA VC, AJ, VJ, EAEU và AI với mô tả và cam kết như của 02 dòng gộp theo AHTN 2012.*

49. 3920.30.99

***- Mã hàng 3920.30.99*** là loại không phải dạng tấm và phiến của loại khác, ngoài tấm Acrylonitril butadien styren (ABS) sử dụng trong sản xuất tủ lạnh, từ các polyme từ styren. Phân nhóm 3920.30 theo AHTN 2017 được kết cấu lại, không chi tiết “loại được sử dụng như chất kết dính bằng cách làm nóng chảy” và chi tiết thêm “dạng tấm và phiến, loại cứng” và “loại khác, dạng tấm và phiến”, dẫn đến mã 3920.30.99 được gộp từ dòng “loại được sử dụng như chất kết dính bằng cách làm nóng chảy” và một phần của “loại khác”. Mã hàng này được nhập từ mã hàng 3920.30.10 (KNNK từ HK là 1,4 triệu USD, không cam kết về thuế) và mã hàng 3920.30.90 (KNNK từ HK là 31 nghìn USD, cam kết xóa bỏ thuế quan trong 3 năm). Do KNNK tập trung chủ yếu vào mã 3920.30.10 và có mức độ cam kết cao hơn, t*rình Bộ phương án áp dụng nguyên tắc chuyển đổi 3.3, theo đó thực hiện nhập dòng và áp dụng mức thuế suất theo dòng hàng theo AHTN 2012 (3920.30.10) chiếm tỉ trọng thương mại lớn. Hiện thuế suất đang áp dụng trong các Hiệp định FTA là 0%.*

* **Chương 40**

50. 4011.70.00

- ***Mã hàng 4011.70.00*** là lốp loại bơm hơi bằng cao su, chưa qua sử dụng, dùng cho xe và máy nông nghiệp hoặc lâm nghiệp. Nhóm 4011 theo AHTN 2017 được kết cấu lại, theo đó, loại dùng cho xe và máy nông nghiệp hoặc lâm nghiệp không được chi tiết hơn nữa, dẫn đến gộp dòng từ 04 mã AHTN 2012. Kim ngạch nhập khẩu thế giới trong năm 2017 đạt khoảng 3,8 triệu USD, có mức chênh thuế suất trong VC và EAEU. *Trình Bộ phương án tách thành 03 dòng 10 số: mã 4011.70.11.10: - - Loại dùng cho máy kéo, máy thuộc nhóm 84.29 hoặc 84.30 hoặc xe cút kít, mã 4011.70.11.20: - - Loại khác, có hoa lốp hình chữ chi hoặc tương tự, mã 4011.70.11.90: - - Loại khác; phương án này thống nhất với phương án đã xử lý trong 2 FTA trên để bảo lưu cam kết gốc..*

51. 4011.80.11

- ***Mã hàng 4011.80.11*** là lốp loại bơm hơi bằng cao su, chưa qua sử dụng, dùng cho xe kéo, máy thuộc nhóm 84.29 hoặc 84.30, xe nâng hàng, xe cút kít hoặc xe và máy xếp dỡ công nghiệp khác, có kích thước vành không quá 61 cm. Phân nhóm 4011.80 theo AHTN 2017 được kết cấu lại theo kích thước vành. Mã 4011.80.11 theo AHTN 2017 được mở rộng thêm loại dùng cho xe cút kít, dẫn đến gộp dòng từ 03 mã AHTN 2012. Chênh thuế trong VC và EAEU. Kim ngạch nhập khẩu thế giới trong năm 2017 đạt khoảng 3,8 triệu USD, KNNK từ Hồng Công năm 2017 không đáng kể. *Trình Bộ phương án tách thành 02 dòng 10 số: mã 4011.80.11.10: - - - - Loại dùng cho xe cút kít, mã 4011.80.11.90: - - - - Loại khác; phương án này thống nhất với phương án đã xử lý trong 2 FTA trên để bảo lưu cam kết gốc.*

52. 4011.80.21

**- *Mã hàng 4011.80.21*** là lốp loại bơm hơi bằng cao su, chưa qua sử dụng, dùng cho xe kéo, máy thuộc nhóm 84.29 hoặc 84.30, xe nâng hàng hoặc xe và máy xếp dỡ công nghiệp khác, có kích thước vành trên 61 cm. Phân nhóm 4011.80 theo AHTN 2017 được kết cấu lại theo kích thước vành, theo đó, mã 4011.80.21 theo AHTN 2017 được gộp từ 03 mã AHTN 2012. Chênh thuế trong VC, VJ, EAEU. Kim ngạch nhập khẩu thế giới trong năm 2017 đạt khoảng 5,9 triệu USD. *Trình Bộ phương án tách thành 03 dòng 10 số: - mã 4011.80.21.10: - - - - Có hoa lốp hình chữ chi hoặc tương tự; mã 4011.80.21.20: - - - - Loại khác, dùng cho máy thuộc nhóm 84.29 hoặc 84.30, mã 4011.80.21.90: - - - - Loại khác; phương án này thống nhất với phương án đã xử lý trong 5 FTA trên để bảo lưu cam kết gốc.*

53. 4011.90.10

- ***Mã hàng 4011.90.10*** là lốp loại bơm hơi bằng cao su, chưa qua sử dụng, dùng cho xe thuộc Chương 87, ngoài loại sử dụng cho ô tô con (motor car) (kể cả loại ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua), loại dùng cho ô tô khách (buses) (1) hoặc ô tô chở hàng (lorries), loại sử dụng cho phương tiện bay, loại dùng cho xe môtô, loại dùng cho xe đạp, loại dùng cho xe và máy nông nghiệp hoặc lâm nghiệp, và loại dùng cho xe và máy xây dựng, hầm mỏ hoặc xếp dỡ công nghiệp. Mã này được gộp từ 02 mã AHTN 2012. Mặc dù KNNK thế giới không đáng kể, có chênh lệch thuế suất trong VC, AJ, VJ, EAEU và AI. *Trình Bộ phương án tách thành 02 dòng 10 số: mã 4011.90.10.10: - - - Có hoa lốp hình chữ chi hoặc tương tự; mã 4011.90.10.90: - - - Loại khác; phương án này thống nhất với phương án đã xử lý trong 5 FTA trên để bảo lưu cam kết gốc.*

54. 4011.90.20

- ***Mã hàng 4011.90.20*** là lốp loại bơm hơi bằng cao su, chưa qua sử dụng, dùng cho máy thuộc nhóm 8429 hoặc 8430. Mã này được gộp từ 02 mã AHTN 2012. Mặc dù KNNK thế giới không đáng kể (dưới 1 triệu USD), có chênh lệch thuế suất trong EAEU và AI. *Trình Bộ phương án tách thành 02 dòng 10 số: mã 4011.90.20.10: - - - Có hoa lốp hình chữ chi hoặc tương tự, mã 4011.90.20.90: - - - Loại khác*; *phương án này thống nhất với phương án đã xử lý trong 2 FTA này để bảo lưu cam kết gốc.*

* **Chương 44**

55. 4412.31.00

- ***Mã hàng 4412.31.00*** là gỗ dán không làm từ tre, chỉ bao gồm những lớp gỗ (trừ tre), mỗi lớp có chiều dày không quá 6 mm, với ít nhất một lớp ngoài bằng gỗ nhiệt đới. Được gộp dòng từ 03 mã AHTN 2012: 4412.31.00 và 4412.32.00 (không cam kết về thuế), 4412.39.00 (xóa bỏ thuế suất trong 3 năm, từ 3% về 0% trong giai đoạn 2019-2022), kim ngạch nhập khẩu thế giới trung bình khoảng 15 triệu USD, nhập khẩu chính từ Hoa Kỳ và Trung Quốc, thuế suất MFN 5%. KNNK năm 2017 từ Hồng Kông đối với các mã trên không đáng kể. Do khó phân biệt các loại gỗ nhiệt đới, *trình Bộ phương án gộp dòng lấy thuế suất thấp hơn.* *Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

* **Chương 51**

56. 5112.11.00

* ***Mã hàng 5112.11.00*** là mặt hàng có mô tả “'- - Trọng lượng không quá 200 g/m2” (thuộc Vải dệt thoi từ sợi len lông cừu chải kỹ hoặc sợi từ lông động vật loại mịn chải kỹ, có tỷ trọng lông cừu hoặc lông động vật loại mịn từ 85% trở lên), được gộp từ 2 dòng HS 2012 là5112.11.10 và 5112.11.90. Mặt hàng này hiện đang được nhập khẩu chính từ Hàn Quốc và Trung Quốc. Chênh thuế suất ở mức 8% và 12% năm 2019. Phương án xử lý đề xuất là tách dòng. *Trình Bộ phương án tách dòng như sau: mã 5112.11.00.10: - - - Đã được in kiểu batik truyền thống, mã 5112.11.00.90: - - - Loại khác; phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*
* **Chương 58**

57. 5803.00.90

* ***Mã hàng 5803.00.90*** có mô tả - Loại khác (thuộc Vải dệt quấn, trừ các loại vải khổ hẹp thuộc nhóm 58.06), được gộp từ hai dòng HS 2012 là 5803.00.91 và 5803.00.99. Mặt hàng này hiện đang được nhập khẩu chính từ Thái Lan và Đài Loan.Kim ngạch nhập khẩu thế giới năm 2017 đạt khoảng 3 triệu USD, nhập khẩu mặt hàng này từ Hồng Công trong năm 2017 không đáng kể. *Trình Bộ phương án là gộp dòng lấy thuế suất thấp hơn. Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*
* **Chương 72**

58. 7211.90.12

***- Mã hàng 7211.90.12*** là các sản phẩm sắt thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, chưa phủ, mạ hoặc tráng, chưa được gia công quá mức cán nguội (ép nguội), có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo trọng lượng, dạng đai và dải, có chiều rộng trên 400mm. Mã hàng được gộp từ 2 dòng HS 2012 là 7211.90.90 và 7211.90.30. Do KNNK thế giới năm 2017 của mã hàng không lớn (khoảng 1 triệu USD trong năm 2017), nhập khẩu mặt hàng này từ Hồng Công trong năm 2017 không đáng kể. Chênh thuế suất ở mức 4% và 6% năm 2019. *Trình Bộ phương án gộp dòng áp dụng mức thuế suất thấp hơn.*

59. 7211.90.14

* ***Mã hàng 7211.90.14*** là mặt hàng có mô tả là Loại khác, chiều dày không quá 0,17 mm thuộc phân nhóm 7211.90 được gộp từ hai mã 7211.90.10 (AHTN 2012) là Dạng đai và dải, chiều rộng không quá 400 mm và 7211.90.30 (AHTN 2012) là Loại khác, chiều dày không quá 0,17 mm thuộc phân nhóm 7211.90. Kim ngạch nhập khẩu thế giới năm 2017 không lớn (dưới 1 triệu USD trong năm 2017). Chênh thuế suất ở mức 4% và 6% trong năm 2019. T*rình Bộ phương án nhập dòng và áp dụng mức thuế suất thấp hơn. Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

60. 7211.90.91

* ***Mã hàng 7211.90.91*** là mặt hàng có mô tả là Loại khác, chiều dày không quá 0,17 mm thuộc phân nhóm 7211.90 được gộp từ hai mã 7211.90.10 (AHTN 2012) là Dạng đai và dải, chiều rộng không quá 400 mm và 7211.90.30 (AHTN 2012) là Loại khác, chiều dày không quá 0,17 mm thuộc phân nhóm 7211.90. Mặt hàng này được nhập khẩu chính từ Trung Quốc. Kim ngạch nhập khẩu thế giới năm 2017 không lớn (dưới 1 triệu USD trong năm 2017), nhập khẩu mặt hàng này từ Hồng Công trong năm 2017 không đáng kể. *Vụ Hợp tác quốc tế trình Bộ phương án nhập dòng và áp dụng mức thuế suất thấp hơn. Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*
* **Chương 84**

61. 8409.99.72

- ***Mã hàng 8409.99.72*** là “Thân động cơ; hộp trục khuỷu”, được gộp từ 2 mã AHTN 2012 là 8409.99.72 (Thân động cơ) và 8409.99.79 (các bộ phận khác), có chênh thuế đối với AJ ((B16, 20) và không cam kết). Kim ngạch thế giới năm 2017 đạt 2,8 triệu USD, kim ngạch nhập khẩu từ Hồng Công không đáng kể. *Trình Bộ phương án tách dòng theo mô tả của các mã AHTN 2012*. *Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

62. 8428.20.90

***- Mã hàng 8428.20.90 là*** máy nâng và băng tải dùng khí nén, loại không sử dụng trong nông nghiệp. Tại phiên đàm phán AHTN lần thứ 8, các nước ASEAN đã thảo luận về dòng hàng "Máy tự động để chuyên chở, kẹp giữ và bảo quản tấm mạch in, tấm mạch dây in hoặc tấm mạch in đã lắp ráp" có ở 4 nơi là 8428.20, 8428.33, 8428,39 và 8428.90 trong AHTN 2012. Các nước ASEAN và chuyên gia tư vấn đều thấy rằng ở 3 phân nhóm trên (8428.20, 8428.33, 8428,39) đều không thể có mặt hàng này có các chức năng này được nên cả hội nghị nhất trí chỉ có mặt hàng này ở 8428.90. Mã này gộp từ 8428.20.90 và 8428.20.20. Kim ngạch nhập khẩu thế giới năm 2017 đạt 2,9 triệu USD, không ghi nhận kim ngạch nhập khẩu mã hàng từ Hồng Công trong năm 2017. *Trình Bộ phương án nhập dòng lấy thuế suất thấp nhất do mức thuế suất chênh lệch không lớn (3% và 0% năm 2019) và từ năm 2021 thuế suất của mã hàng chênh lệch giảm về mức 0%.*

63. 8460.12.00

***- Mã hàng 8460.12.00*** là Máy mài phẳng, điều khiển số được gộp từ 2 mã AHTN 2012 là 8460.11.00 và 8460.90.10. KNNK năm 2017 chủ yếu từ dòng 8460.11.00 (13,5 triệu USD), kim ngạch nhập khẩu từ Hồng Công năm 2017 không đáng kể cùng với đó là thuế suất chênh lệch ở mức 0% và 2%. *Trình Bộ phương án nhập dòng và áp dụng thuế suất của mã hàng 8460.11.00.*

64. 8460.19.00

***- Mã hàng 8460.19.00*** là Máy mài phẳng, loại khác được gộp từ 4 mã AHTN 2012 là 8460.19.10, 8460.19.20, 8460.90.10 và 8460.90.20. KNNK năm 2017 của mã hàng 8460.19.00 (AHTN 2017) đến chủ yếu từ mã hàng 8460.19.10 (AHTN 2012) với giá trị 12,8 triệu USD. KNNK thế giới năm 2017 đạt 17,2 triệu USD, kim ngạch nhập khẩu từ Hồng Công năm 2017 không đáng kể cùng với đó là thuế suất chênh lệch ở mức 0% và 2%. *Trình Bộ phương án nhập dòng và áp dụng thuế suất của mã hàng* *8460.19.10*.

65. 8460.22.00

66. 8460.23.00

67. 8460.24.00

***- Mã hàng 8460.22.00, 8460.23.00 và 8460.24.00*** tương ứng là Máy mài khác: Máy mài không tâm, loại điều khiển số; Máy mài trụ khác, loại điều khiển số và Loại khác, loại điều khiển số. Các mã hàng được gộp từ 2 mã AHTN 2012 là 8460.21.00 và 8460.90.10. KNNK thế giới của từng mã hàng đạt khoảng 6 triệu USD năm 2017, kim ngạch nhập khẩu các mã hàng từ Hồng Công năm 2017 không đáng kể. Chênh lệch về thuế suất ở mức 0% và 1% năm 2019. *Trình Bộ phương án nhập dòng và áp dụng mức thuế suất thấp hơn.*

68. 8460.29.10

***- Mã hàng 8460.29.10*** là Máy mài khác, Loại khác, Hoạt động bằng điện được gộp từ 2 mã AHTN 2012 là 8460.29.10 và 8460.90.10. KNNK năm 2017 của 2 mã hàng tương ứng là 15,5 triệu USD và 3,9 triệu USD, kim ngạch nhập khẩu mã hàng từ Hồng Công năm 2017 không đáng kể. Chênh lệch về thuế suất ở mức 0% và 2% năm 2019. *Trình Bộ phương án nhập dòng và áp dụng mức thuế suất thấp hơn do tới năm 2021 thuế suất dòng chênh lệch về 0% và thuế suất chênh lệch không lớn.*

69. 8460.29.20

***- Mã hàng 8460.29.20*** là Máy mài khác, Loại khác, Không hoạt động bằng điện được gộp từ 2 mã AHTN 2012 là 8460.29.20 và 8460.90.20. KNNK thế giới của mã hàng năm 2017 không đáng kể (dưới 1 triệu USD), không ghi nhận giá trị nhập khẩu từ Hồng Công của mã hàng trong năm 2017. Chênh lệch thuế suất ở mức 0% và 1% năm 2019. *Trình Bộ phương án nhập dòng và áp dụng mức thuế suất thấp hơn do tới năm 2021 thuế suất dòng chênh lệch về 0% và thuế suất chênh lệch không lớn.*

* **Chương 85**

70. 8503.00.90

***- Mã hàng 8503.00.90*** là Các bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho các loại máy thuộc nhóm 85.01 (Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện)) hoặc 85.02 (Tổ máy phát điện và máy biến đổi điện quay), Loại khác được gộp từ 2 mã AHTN 2012 là 8503.00.10 và 8503.00.90. KNNK năm 2017 từ thế giới của các mã hàng lần lượt là 59,2 triệu USD và 121,6 triệu USD. Chênh thuế suất ở mức 3% và 4% năm 2019. *Trình Bộ phương án gộp dòng theo nguyên tắc 3.3 (lấy thuế của dòng có kim ngạch cao) để tối đa hóa lợi ích quốc gia*.

71. 8528.42.00

72. 8528.52.00

73. 8528.62.00

***- Mã hàng 8528.42.00*** và ***8528.52.00* là** màn hình có khả năng kết nối trực tiếp và được thiết kế để dùng cho máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71; ***mã hàng 8528.62.00*** là máy chiếu có khả năng kết nối trực tiếp và được thiết kế để dùng cho máy xử lý dữ liệu tự động thuộc nhóm 84.71. Đây là trường hợp gộp dòng từ các mã AHTN 2012 khác cam kết thuế trong hầu hết các FTA. Ý kiến trước đây của Tổng cục Hải quan cho rằng (theo công văn số 342/TXNK-PL ngày 31/8/2017), việc tách dòng theo tiêu chí: loại chủ yếu sử dụng cho hệ thống xử lý dữ liệu thuộc nhóm 84.71 là rất khó khăn và các mã hàng 8528.42.00, 8528.52.00, 8528.62.00 đang được Vụ Chính sách Thuế đề xuất mức thuế MFN 0%. *Trình Bộ áp dụng phương án nhập dòng và lựa chọn thuế suất thấp nhất. Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

74. 8542.31.00

75. 8542.32.00

76. 8542.33.00

77. 8542.39.00

- ***Nhóm 8542***: Theo HS2017, nhóm 8542 mở rộng phạm vi để bao gồm Mạch điện tử tích hợp nhiều thành phần theo Chú giải 9 (b) (iv) mới của Chương 85. Do vậy, nhóm này được gộp từ khoảng trên 20 nhóm khác từ các chương 84, 85, 90, 93 và 95 có chênh thuế như sau: ***Mã hàng 8542.31.00*** là đơn vị xử lý và đơn vị điều khiển, có hoặc không kết hợp với bộ nhớ, bộ chuyển đổi, mạch logic, khuếch đại, đồng hồ thời gian và mạch định giờ, hoặc các mạch khác (gộp từ 118 mã AHTN 2012); ***Mã hàng 8542.32.00*** là mặt hàng bộ nhớ (gộp từ 86 mã AHTN 2012); ***Mã hàng 8542.33.00*** là mạch khuếch đại, (gộp từ 35 mã AHTN 2012); ***Mã hàng 8542.39.00*** là mạch điện tử tích hợp/loại khác, (gộp từ 102 mã AHTN 2012). Các mã AHTN 2012 được gộp này thuộc có thuế suất cơ sở và danh mục cam kết xóa bỏ ngay hoặc theo năm, danh mục nhạy cảm và danh mục loại trừ. *Trình Bộ phương án nhập dòng lấy thuế suất thấp nhất*. *Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*

78. 9608.30.90

* ***Mã hàng 9608.30.90*** là bút máy ngòi ống và các loại bút khác, được gộp bởi 02 mã HS 2012: 9608.30.10 (bút vẽ mực Ấn Độ, thuế suất 2019 20%, KNNK không đáng kể) và 9608.30.90 (Loại khác, thuế suất không cam kết, KNNK 2017 đạt khoảng 770 ngàn USD). Do kim ngạch chủ yếu xuất hiện ở dòng thuế cao 9608.30.90, vì vậy cần lấy thuế theo cam kết của mã 9608.30.90. *Trình Bộ phương án gộp dòng theo nguyên tắc 3.3 (lấy thuế của dòng có kim ngạch cao) để tối đa hóa lợi ích quốc gia*. *Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*
* **Chương 96**

79. 9620.00.10

80. 9620.00.20

81. 9620.00.30

82. 9620.00.40

83. 9620.00.90

* ***Các mã hàng 9620.00.10, 9620.00.20, 9620.00.30, 9620.00.40, 9620.00.90*** là chân đế loại một chân (monopod), hai chân (bipod), ba chân (tripod) và các mặt hàng tương tự bằng các chất liệu tương ứng là: plastic; carbon và graphit; sắt và thép; nhôm; chất liệu khác. Gộp bởi 10 mã AHTN 2012, và là dòng chân đế dùng chung cho cả camera, máy ảnh, điện thoại, không phân biệt. *Vì vậy, trình Bộ không tách ở cấp độ 10 số để đơn giản biểu thuế và áp dụng mức thuế suất thấp nhất*. *Phương án này thống nhất với phương án chuyển đổi các Nghị định biểu thuế FTA đã ban hành.*